*Năm học: 2024-2025*

TIẾT 33- BÀI 16**: VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

**THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 1954 – 1965**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

*Ngày soạn:17/02/2025*

*Ngày giảng; 9A- 20/02/2025*

*9B:-27/02/2025*

*9C:-28/02/2025*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. Kiến thức

* Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam.
* Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng Khởi; đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

2. Năng lực

*Năng lực chung:*

* *Tự chủ và tự học:* Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* *Giao tiếp và hợp tác:* Hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*Năng lực riêng:*

* *Tìm hiểu lịch sử:* Thông qua quan sát tranh ảnh, khai thác và sử dụng thông tin tư liệu lịch sử để tìm hiểu về thành tựu tiêu biểu của miền Bắc giai đoạn 1955 – 1965 và thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam giai đoạn 1961 – 1965.
* *Nhận thức và tư duy lịch sử:* Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam; Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng Khởi; đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Thông qua lập bảng hệ thống và sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để chứng minh vai trò của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến miền Nam trong những năm 1961 – 1965; giới thiệu về khu di tích Chiến thắng Ấp Bắc và lí do nên đến tham quan, học tập ở khu di tích này.

3. Phẩm chất

* *Yêu nước:* Trân trọng những thành quả mà nhân dân hai miền Nam, Bắc đã đạt được trong giai đoạn 1954 – 1965.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

1. Đối với giáo viên

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức* (phần Lịch sử).
* Tranh, ảnh, sơ đồ, bảng, tư liệu các thành tựu của miền Bắc và phong trào Đồng khởi, các chiến thắng của nhân dân miền Nam và phong trào Đồng khởi, các chiến thằn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
* Các phim tài liệu *“Đồng khởi Bến Tre”* (sản xuất năm 2020), *“Việt Nam 1963 – Ai sẽ thắng sai”* (sản xuất năm 2023), bài hát *“Dáng đứng Bến Tre”* (nhạc và lời: Nguyễn Văn Tý, 1980).
* Phiếu học tập (giấy A0), nam châm dán Phiếu học tập, bút màu.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

* SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức* (phần Lịch sử).
* Đọc trước nội dung bài học và sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về bài học *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Mảnh ghép lịch sử”*. HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến Chủ đề *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965* để lật mở mảnh ghép.

**c. Sản phẩm:** Các mảnh ghép lịch sử được lật mở trong trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi *“Mảnh ghép lịch sử”.*

- GV phổ biến luật chơi cho HS: Để lật mở được mỗi mảnh ghép bị che khuất hình ảnh, HS trả lời câu hỏi liên quan đến Chủ đề *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.*

- GV trình chiếu 5 mảnh ghép và cho HS lần lượt lật mở từng mảnh ghép:

Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ

Mô tả được tạo tự động

**Mảnh ghép số 1:** Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và chi viện cho miền Nam sau:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hiệp định Giơ-ne-vơ. | B. Hiệp Định Pa-ri. |
| C. Hiệp định sơ bộ Pháp – Việt. | D. Hiệp định Pốt-xđam. |

**Mảnh ghép số 2:** Từ năm 1954 đến năm 1956, miền Bắc thực hiện cải cách ruộng đất theo chủ trương nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. *“Phân chia đất canh tác”.* | B. *“Bãi bỏ mọi khoản tiền thuê ruộng”.* |
| C. *“Người cày có ruộng”.* | D. *“Làm nhiều, được nhiều”.* |

**Mảnh ghép số 3:** Các cuộc biểu tình của “Đội quân tóc dài” bắt đầu từ địa phương nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bình Định. | B. Ninh Thuận. |
| C. Quảng Ngãi. | D. Bến Tre. |

**Mảnh ghép số 4:** Ngày 11/6/1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Việc làm này nhằm mục đích gì?



A. Phản đối thi hành chính sách “tố cộng, diệt cộng” của chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. Phản đối quyết định từ chối tổng tuyển cử, tăng cường khủng bố, đàn áp nhân dân của chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp phật giáo.

D. Phản đối chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

**Mảnh ghép số 5:** Điền cụm từ thích hợp vào dấu ba chấm “…” trong đoạn tư liệu dưới đây:

*“Chiến thắng…………………chứng minh quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Chiến thắng này đánh dấu sự chuyển biến về chiến thuật của quân Giải phóng, cung cấp kinh nghiệm quý báu trong việc chống lại chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận hiện đại của Mỹ.*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bình Giã. | B. An Lão. |
| C. Ba Gia. | D. Ấp Bắc. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân, trả lời câu hỏi và lật mở từng mảnh ghép.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

GV mời đại diện 5 HS lần lượt lật mở 5 mảnh ghép.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mảnh ghép số 1: A** | **Mảnh ghép số 2: C** | |
| **Mảnh ghép số 3: D** | **Mảnh ghép số 4: C** | **Mảnh ghép số 5: D** |

Ảnh có chứa ngoài trời, nước, hồ, tòa nhà

Mô tả được tạo tự động

*Bờ bắc cầu Hiền Lương, Vĩnh Linh (Quảng Trị). Bên kia cầu là bờ Nam*

*(ảnh chụp năm 1955, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Hà Nội)*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954), Mỹ đã tăng cường can thiệp quân sự, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam. Mảnh ghép lịch sử chúng ta vừa lật mở là chiếc cầu Hiền Lương ở vĩ tuyến 17 - như một nhân chứng lịch sử - chứng kiến cuộc đấu tranh cho khát vọng thống nhất non sông của cả dân tộc, từ năm 1954 đến năm 1965, nhân dân Việt Nam đã xây dựng đất nước, chống Mỹ, cứu nước và đạt được những thắng lợi tiêu biểu nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (1954 – 1965)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS giới thiệu được những thành tiêu biểu trong trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân/cặp đôi, khai thác *Tư liệu*, Hình 16.2 – 16.4, mục *Em có biết*, thông tin mục 1a – 1c SGK tr79 – 81, hoàn thành *Phiếu học tập số 1 - 2*, trả lời câu hỏi:

*- Trình bày những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải cách ruộng đất, công cuộc khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh từ năm 1954 đến năm 1957.*

*- Giới thiệu những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 – 1960). Trong giai đoạn này, miền Bắc đã chi viện cho miền Nam như thế nào?*

*- Giới thiệu tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965) và chi viện cho miền Nam.*

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập số 1 - 2*, câu trả lời của HS về những thành tựu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1954 – 1965.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957)***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, khai thác Hình 16.2, thông tin mục 1a SGK tr.79, 80 và trả lời câu hỏi: *Trình bày những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải cách ruộng đất, công cuộc khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh từ năm 1954 đến năm 1957.*    *Hình 16.2. Nông dân được chia ruộng*  *trong cải cách ruộng đất (1955)*  - GV cung cấp thêm cho HS một số tư liệu (*Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).*  - GV hướng dẫn HS đọc mục *Em có biết* SGK tr.80 để nắm được *việc tiến hành cải cách ruộng đất còn phạm phải một số sai lầm.*  - GV đặt câu hỏi: *Theo em, vì sao cải cách ruộng đất đã xảy ra một số sai lầm?*  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Nêu ý nghĩa của những thành tựu mà miền Bắc đạt được trong cải cách ruộng đất và phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh (1954 – 1957).*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả, hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải cách ruộng đất, công cuộc khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh từ năm 1954 đến năm 1957.  - GV mời đại diện 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng:  *+ Việc tiến hành cải cách ruộng đất còn phạm phải những sai lầm do: một số địa phương nóng vội, đánh giá chưa đúng một số địa chủ kháng chiến, người có công với cách mạng,… Đảng và Chính phủ đã kịp thời có chủ trương, biện pháp sửa sai, khắc phục hậu quả.*  + *Những thành tựu mà miền Bắc đạt được trong cải cách ruộng đất và phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh (1954 – 1957) giúp nền kinh tế được phục hồi, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển; giải quyết những vấn đề xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân miền Bắc, cổ vũ tinh thần và ủng hộ cho nhân dân miền Nam.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***+ Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng song phải đối mặt với nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại. Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ quyết định “Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất”. Kết quả người cày có ruộng, giai cấp địa chủ phong kiến bị xoá bỏ, giai cấp nông dân trở thành người làm chủ.***  ***+ Những thành tựu mà miền Bắc đạt được trong những năm 1954 – 1957 đã đặt cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội (1958 – 1960) và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam (1961 – 1965).***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | 1. Những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (1954 – 1965)  *a.* *Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957)*  *- Hoàn thành cải cách ruộng đất (sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết):*  + Đảng và Chính phủ *“Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất”.*  + Nông dân được chia ruộng đất, bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi cơ bản:   * Giai cấp địa chủ phong kiến bị xoá bỏ, * Giai cấp nông dân trở thành người làm chủ.   *- Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1955-1957):*  + Nông nghiệp:   * Sản lượng tăng vượt mức so với trước Chiến tranh thế giới thứ hai. * Giải quyết cơ bản nạn đói.   + Công nghiệp:   * Mở rộng các nhà máy đã có, nhiều nhà máy mới được xây dựng. * Hệ thống mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán mở rộng, giao lưu hàng hoá phát triển. * Đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.   + Giao thông vận tải:   * Đường sắt và đường ô tô được khôi phục và phát triển. * Các bến cảng được tu sửa và mở rộng. * Đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông. | | |
| |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | | | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa và chi viện cho miền Nam (1958 – 1960)***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: Khai thác Hình 16.3, thông tin mục 1b SGK tr.80, 81 và hoàn thành *Phiếu học tập số 1.*    *Hình 16.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường*  *đại thủy nông Bắc – Hưng – Hải,*  *công trình thủy lợi lớn nhất miền Bắc (1958)*   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA**  **VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (1958- 1960)**  **1. Những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 – 1960).**  *- Về kinh tế:*  ………………………………………………………  ………………………………………………………  *- Về văn hóa, giáo dục, y tế:*  ………………………………………………………  ………………………………………………………  **2. Miền Bắc làm nghĩa vụ hậu phương lớn, chi viện cho miền Nam.**  ………………………………………………………  ……………………………………………………… |   - GV cung cấp thêm một số tư liệu *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2).*  - GV hướng dẫn HS đọc mục *Em có biết* SGK tr.80 để nắm được ngày 19/5/1959 là ngày truyền thống của Đoàn 959, *Đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh và Bộ đội Trường Sơn.*  - GV cung cấp thêm thông tin: *“Đoàn 559 (còn có tên gọi là bộ đội Trường Sơn) đã phục vụ đắc lực cho việc chi viện trên nhiều chiến trường và nhiều chiến dịch lớn, đưa vào và đưa ra hàng chục vạn người, vận chuyển hàng triệu tấn hàng dưới bom đạn ác liệt và những cuộc tấn công trên mặt đất của quân thù”.*  (Trần Bá Đệ (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập VII, NXB Đại học Sư phạm, 2012, tr.46)  *Bộ đội hành quân* *vào chiến trường miền Nam*  *bằng tuyến đường Trường Sơn*  *Một cung đường Hồ Chí Minh trên bộ*  *trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*  *Đường Hồ Chí Minh trên biển*  *- một kỳ tích, một huyền thoại*  *Video: Kỳ tích đường mòn Hồ Chí Minh qua góc nhìn của người Mỹ.*  [*https://www.youtube.com/watch?v=imtRm94Nbz4*](https://www.youtube.com/watch?v=imtRm94Nbz4)  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và hoàn thành *Phiếu học tập số 1.*  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày về cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa và chi viện cho miền Nam (1958 – 1960) theo *Phiếu học tập số 1.*  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 1.*  - GV kết luận: ***Trong những năm 1958 – 1960, miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế – văn hoá và đạt được nhiều thành tựu như: nông dân cá thể, thợ thủ công, thương nhân tham gia vào các hợp tác xã thúc đẩy sản xuất phát triển; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể phát triển (Nhà nước, tập thể quản lí); văn hoá, giáo dục, y tế phát triển.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | ***b. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa và chi viện cho miền Nam (1958 – 1960)***  Kết quả *Phiếu học tập số 1 về những thành tựu của miền Bắc trong cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, chi viện cho miền Nam (1958 – 1960)* đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2. | |
| |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (1958- 1960)**  **1. Những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 – 1960).**  *- Về kinh tế:* Phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể (Nhà nước, tập thể quản lí).  *- Về văn hóa, giáo dục, y tế:* Tiến bộ, phát triển.  **2. Miền Bắc làm nghĩa vụ hậu phương lớn, chi viện cho miền Nam.**  - Nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ, quân sự, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế được huấn luyện, đưa vào chiến trường, tham gia, phục vụ chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng.  - Hình thành tuyến chi viện chiến lược – đường Trường Sơn trên bộ, trên biển. | | | | |
| ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam (1961 – 1965)***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV dẫn dắt:*Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (T9/1960), miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Vậy, miền Bắc đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào trong xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965) và chi viện cho miền Nam?*  - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo nhóm được phân công ở *Nhiệm vụ 2.*  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:  Khai thác *Tư liệu*, Hình 16.4, thông tin mục 1c SGK tr.81 và hoàn thành *Phiếu học tập số 2:*   |  | | --- | | **Tư liệu:** Đánh giá về thành tựu miền Bắc đạt được trong những năm 1955 – 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: *“Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”.*  *(Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 25,*  NXB Chính trị quốc gia, 2002, tr.95*)* |     *Hình 16.4. Phong trào “Ba sẵn sàng”*  *của thanh nhiên miền Bắc (1964)*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT,**  **KĨ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**  **VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (161 – 1965)**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Nông nghiệp |  | | Công nghiệp |  | | Thương nghiệp |  | | Giao thông |  | | Chi viện cho miền Nam |  | |   - GV cung cấp thêm cho HS một số tư liệu *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 3).*  - GV liên hệ, mở rộng cho HS tìm hiểu về:  ***+ Phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên:*** *Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi nào Tổ quốc cần) xuất phát từ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đã trở thành một cuộc vận động có sức lôi cuốn mạnh mẽ, rộng khắp của tuổi trẻ Thủ đô, sau đó trở thành phong trào sâu rộng của tuổi trẻ miền Bắc.*  *Thanh niên miền Bắc sôi nổi hưởng ứng*  *phong trào “Ba sẵn sàng”*  *Video:* *Phong trào “Ba sẵn sàng” - Niềm tự hào của thanh niên* [*https://www.youtube.com/watch?v=lEGyq0rrO8c*](https://www.youtube.com/watch?v=lEGyq0rrO8c)  ***+ Phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ miền Bắc:*** *Đảm đang sản xuất, công tác, thay thế nam giới đi chiến đấu; đảm đang gia đình, khuyến khích chồng con đi chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu khi cần thiết).*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 5 nhóm lần lượt giới thiệu tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965) và chi viện cho miền Nam theo *Phiếu học tập số 2.*  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 2.*  - GV kết luận: ***Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1961 – 1965), miền Bắc đã đạt được những thành tựu tiêu biểu trong xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hộ, tiếp tục làm nhiệm vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam.***  - GV chuyển sang nội dung mới. | | | ***c. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam (1961 – 1965)***  Kết quả *Phiếu học tập số 2 về những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965) và chi viện cho miền Nam* đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 3. |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT,**  **KĨ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**  **VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (161 – 1965)**   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Nông nghiệp | Xây dựng và phát triển các nông trường, lâm trường quốc doanh. | | Công nghiệp | Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ được đầu tư. | | Thương nghiệp | Chiếm lĩnh thị trường, góp phần ổn định đời sống nhân dân. | | Giao thông | - Mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển được xây dựng, hoàn thiện, phục vụ nhu cầu giao lưu kinh tế, chi viện cho miền Nam. | | Chi viện cho miền Nam | Bổ sung cho chiến trường miền Nam:  - Lương thực, vũ khí, đạn dược, thuốc men (1961 – 1965).  - Khoảng 4 vạn cán bộ, chiến sĩ. | | | | | |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964 – 1965)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng khởi, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”).

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm, khai thác Hình 16.5 – 16.6, mục *Em có biết*, thông tin mục 2a – 2b SGK tr.81 – 83 và trả lời câu hỏi:

*- Phong trào Đồng khởi nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào? Nêu diễn biến, kết quả của phong trào Đồng khởi.*

*- Hãy mô tả những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về phong trào Đồng khởi***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành 3 nhóm.  - GV giao nhiệm vụ thể cho các nhóm:  Khai thác Hình 16.5, thông tin mục 2a SGK tr.81, 82:    *Hình 16.5. Nhân dân Bến Tre*  *đồng khởi (T1/1960)*  ***+ Nhóm 1:*** *Tìm hiểu về hoàn cảnh lịch sử.*  ***+ Nhóm 2:*** *Nêu diễn biến của phong trào Đồng khởi.*  ***+ Nhóm 3:*** *Nêu kết quả của phong trào Đồng khởi.*  - GV cung cấp thêm cho HS một số tư liệu *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).*  - GV hướng dẫn HS đọc mục *Em có biết* SGK tr.82 để tìm hiểu thêm về *đội quân tóc dài Bến Tre.*  - GV cung cấp thêm một số thông tin về “Đội quân tóc dài”:  *+ Ra đời trong phong trào Đồng khởi của tỉnh Bến Tre năm 1960, phát triển rộng khắp trong toàn miền Nam.*  *+ Trong phong trào Đồng khởi, bà Nguyễn Thị Định đã chỉ đạo lực lượng vũ trang vừa đánh địch chống càn, vừa huy động lực lượng quần chúng đấu tranh địch vận, đấu tranh chính trị, lập nên “Đội quân tóc dài. Các má, các cô, các chị trong đội quân là những người phụ nữ chân quê, lam lũ nhưng lại là những con người trung kiên, ưu tú, dũng cảm và mưu trí.*  Chú thích ảnh  *Nữ tướng Nguyễn Thị Định nói chuyện thân mật*  *với các nữ đại biểu dự Đại hội Anh hùng –*  *Chiến sĩ thi đua miền Nam lần thứ 2 (9/1967)*  *+ “Đội quân tóc dài” trở thành tên gọi chung cho các phong trào đấu tranh chống Mỹ của phụ nữ Nam Bộ và các đơn vị nữ binh trong Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.*  *Thiếu tướng Nguyễn Thị Định chỉ đạo lực lượng*  *vũ trang đánh địch chống càn, huy động lực lượng*  *quần chúng đấu tranh binh vận, đấu tranh chính trị*  *với phương châm “Ba mũi giáp công”*  *Video: Đội quân tóc dài anh hùng.*  <https://www.youtube.com/watch?v=aPH1WlVyDPY>  *(Từ 5p06 đến hết).*  - GV cho HS cả lớp nghe một đoạn trong bài hát *Dáng đứng Bến Tre* (Nhạc và lời Nguyễn Văn Tý, 1980).  [*https://www.youtube.com/watch?v=szz1YdiqiEE*](https://www.youtube.com/watch?v=szz1YdiqiEE)  *(Từ 0p28 đến 1p55).*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Nhà sử học thông thái”.*  - GV phổ biến luật chơi cho HS:  + HS chia làm 2 đội. HS các đội trả lời câu hỏi và viết đáp án ra bảng phụ.  *Vì sao phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam?*  + GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV gợi ý cho HS về nhà xem thêm các phim tài liệu về phong trào Đồng Khởi:  *+ Đồng Khởi Bến Tre (sản xuất năm 2020).*  [*https://www.youtube.com/watch?v=wkOWEtlfai0*](https://www.youtube.com/watch?v=wkOWEtlfai0)  *+ Việt Nam – 1963 – Ai sẽ thắng ai (sản xuất năm 2023).*  [*https://www.youtube.com/watch?v=hcjRZD3dCTY*](https://www.youtube.com/watch?v=hcjRZD3dCTY)  **Bước 2 : HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 3 HS trình bày hoàn cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả của phong trào Đồng khởi.  - GV mời đại diện 2 đội trả lời câu hỏi trò chơi:  *Phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, bởi:*  *+ Trước phong trào Đồng Khởi: cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, thử thách; ở thế giữ gìn lực lượng – đấu tranh bằng chính trị, hòa bình để gìn giữ lực lượng cách mạng.*  *+ Phong trào Đồng Khởi bùng nổ, cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công – kết hợp đấu tranh chính trị là chủ yếu với đấu tranh vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân.*  *+ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời để đoàn kết, tăng cường các lực yêu nước.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Phong trào Đồng khởi đã giáng đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm; đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam: cách mạng chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | 2. Tìm hiểu các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964 – 1965)  *a. Phong trào Đồng khởi*  *- Hoàn cảnh lịch sử:*  + Sau khi Pháp rút khỏi miền Nam (1954), Mỹ can thiệp và dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.  + Chủ trương của Đảng: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) quyết định tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.  ***- Diễn biến:***  ***+*** Ngày 17/1/1960, nhân dân ba xã ở huyện Mỏ Cày đồng loạt nổi dậy đánh đồn bốt, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch. + Từ Mỏ Cày, cuộc nổi dậy lan ra toàn tỉnh Bến Tre. Từ Bến Tre, phong trào Đồng khởi lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung Bộ.  ***- Kết quả:***  + Làm cho bộ máy cai trị của chính quyền địch ở thôn, xã bị phá vỡ.  + Các uỷ ban nhân dân tự quản được thành lập.  + Ruộng đất của địa chủ, cường hào bị tịch thu và chia cho dân cày nghèo. | |
|  | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965)***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh kết hợp giải thích cho HS về “*Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ: “Chiến tranh đặc biệt” là một chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, được tiến hành bằng quân đội tay sai do cố vấn Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang thiết bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.*   |  |  | | --- | --- | |  | *Mĩ triển khai Chiến tranh đặc biệt, lực lượng quân đội Sài Gòn tăng lên 560.000 người - Ảnh 1.* | |  | Đánh bại chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” |   *Chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận”*  *-* GV tiếp tục dẫn dắt:  + *Trong vòng 18 tháng, Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành “dồn dập, lập ấp chiến lược”, sử dụng phổ biến các chiến thuật “trực thăng vận”. “thiết xa vận”.*  *+ Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, quân dân miền Nam đã từng bước đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.*  - GV yêu cầu HS làm việc theo 3 nhóm đã phân công ở *Nhiệm vụ 1.*  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:  Khai thác Hình 16.6, thông tin mục 2b SGK tr.82, 83 và trả lời câu hỏi: *Hãy mô tả những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.*    *Hình 16.6. Tem kỉ niệm “Chiến thắng Ấp Bắc”.*  - GV cung cấp thêm một số tư liệu *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2).*  - GV mỏ rộng kiến thức, yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và trả lời câu hỏi:  + *Chiến thắng Ấp Bắc (T1/1963) có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Khẩu hiệu “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” cho em biết thêm điều gì về ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 3 HS mô tả những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng:  + *Ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (T1/1963): Có ý nghĩa về chiến thuật và về chiến lược.*   * *Lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam, quân dân ta đánh bại các chiến thuật “trực thăng vận, “thiết xa vận” của quân đội Sài Gòn,* * *Đánh dấu sự phát triển về chất của cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam.* * *Chứng minh quân dân ta hoàn toàn có khả năng đánh bại các chiến thuật chiến tranh hiện đại của Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn.* * *Cổ vũ mạnh mẽ lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam.*   **+** *Khẩu hiệu “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” ra đời sau thắng lợi của quân dân miền Nam ở Ấp Bắc (Mỹ Tho) ngày 2/1/1963. Phong trào thi đua đã dấy lên trên khắp miền Nam làm thất bại một bước quan trọng trong âm mưu bình định, lấn chiếm của địch trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***- Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, quân dân miền Nam đã từng bước đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ với những thắng lợi tiêu biểu như: đánh bại cuộc hành quân vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh,... (1962); chiến thắng Ấp Bắc (1963), mở chiến dịch tiến công quy mô lớn và giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài,...***  ***- Những thắng lợi về quân sự trong Đông – Xuân 1964 – 1965, thắng lợi về chống “bình định” và phá “ấp chiến lược” đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.*** | | ***b. Chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965)***  ***- Năm 1962:***  + Đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét của quân đội Sài Gòn vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh,…  + Đấu tranh phá “ấp chiến lược”, làm thất bại âm mưu bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.  ***- Năm 1963:*** Đánh bại cuộc hành quân càn quét của hơn 2000 quân Sài Gòn ở Ấp Bắc (Mỹ Tho) (2/1).  *→* Mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.  *→* Dấy lên phong trào “thi đua Ấp Bắc, giệt giặc lập công” khắp miền Nam.  ***- Năm 1963 – 1965:*** chiến dịch tiến công quy mô lớn.  *→* Thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước).  *→ Phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.* |
|  | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS chơi trò chơi “Mảnh ghép lịch sử”, trả lời câu hỏi trắc nghiệm về *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập SGK tr.83.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Chơi trò chơi “Mảnh ghép lịch sử”.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi *“Mảnh ghép lịch sử”.*

- GV phổ biến luật chơi cho HS: Để lật mở được mỗi mảnh ghép bị che khuất hình ảnh, HS trả lời câu hỏi liên quan kiến thức đã học về *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.*

- GV trình chiếu 16 mảnh ghép và cho HS lần lượt lật mở từng mảnh ghép:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mảnh ghép số 1** | **Mảnh ghép số 3** | **Mảnh ghép số 5** | **Mảnh ghép số 7** |
| **Mảnh ghép số 2** | **Mảnh ghép số 4** | **Mảnh ghép số 6** | **Mảnh ghép số 8** |
| **Mảnh ghép số 9** | **Mảnh ghép số 10** | **Mảnh ghép số 11** | **Mảnh ghép số 12** |
| **Mảnh ghép số 13** | **Mảnh ghép số 14** | **Mảnh ghép số 15** | **Mảnh ghép số 16** |

**Mảnh ghép số 1:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình miền Bắc ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết?

A. Hoàn toàn giải phóng, bước vào giai đoạn phát triển mới.

B. Hoàn toàn giải phóng nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn.

C. Trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

D. Tiến hành tổng tuyển cử bầu Quốc hội mới.

**Mảnh ghép số 2:** Để đáp ứng tình hình miền Bắc ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Đảng và Chính phủ có quyết định nào sau đây?

A. Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

B. Đẩy mạnh phát động quần chúng khôi phục kinh tế.

C. Thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất.

D. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

**Mảnh ghép số 3:** Ngay sau khi hòa bình lập lại, nhân dân miền Bắc phải tiến hành cải cách ruộng đất vì:

A. Phần lớn ruộng đất ở nông thôn do địa chủ phong kiến chiếm hữu.

B. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp.

C. Thực hiện vai trò làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam.

D. Cần khắc phục hậu quả chiến tranh.

**Mảnh ghép số 4:** Qua các đợt cải cách ruộng đất, kết quả quan trọng nhất mà nhân dân miền Bắc đạt được là:

A. Đưa giai cấp nông dân trở thành người làm chủ ở nông thôn.

B. Hạn chế quyền lợi của giai cấp địa chủ phong kiến.

C. Khắc phục được hậu quả của chiến tranh.

D. Bước đầu phát triển kinh tế văn hóa.

**Mảnh ghép số 5:** Trong những năm 1955 – 1957, miền Bắc thực hiện nhiệm vụ chính nào sau đây?

A. Hoàn thành cải cách ruộng đất.

B. Cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế.

C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

D. Mở rộng sản xuất.

**Mảnh ghép số 6:** Trong những năm 1955 – 1957, nhân dân miền Bắc **không** đạt được thành tựu nào dưới đây?

A. Năng suất trong sản xuất nông nghiệp tăng cao, đạt 5 tấn thóc/ha.

B. Sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức so với trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Giao lưu hàng hóa phát triển, miền Bắc đã đạt được quan hệ buôn bán với 27 nước.

D. Khôi phục và mở rộng các nhà máy đã có, xây dựng các nhà máy mới.

**Mảnh ghép số 7:** Trong những năm 1958 – 1960, nhân dân miền Bắc thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Cải tạo quan hệ sản xuất.

B. Bước đầu phát triển kinh tế.

C. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa và chi viện cho miền Nam.

D. Chi viện cho miền Nam.

**Mảnh ghép số 8:** Trong những năm 1958 – 1960, miền Bắc đã thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với miền Nam thông qua những hoạt động nào sau đây:

A. Cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa.

B. Phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.

C. Đưa các đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự, chính trị, văn hóa,… vào chiến trường.

D. Thành lập các đơn vị vũ trang tại chỗ, huấn luyện cán bộ quân sự.

**Mảnh ghép số 9:** Đối với miền Bắc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (T9/1960) của Đảng đã đề ra nhiệm vụ:

A. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai để mở rộng, phát triển cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

D. Tiếp tục tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất để cân đối theo cơ cấu thành phần.

**Mảnh ghép số 10:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng thành tựu của miền Bắc trong giai đoạn 1961 – 1965?

A. Công nghiệp nhẹ đáp ứng 80% hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân.

B. Khôi phục, phát triển hệ thống đường bộ, đường sông, cảng biển, đường hàng không.

C. Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tăng gấp hai lần so với năm 1960 – 1961.

D. Vận động các giai cấp tham gia hợp tác xã.

**Mảnh ghép số 11:** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) có quyết định quan trọng là:

A. Đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng về cả chính trị và vũ trang cho cuộc nổi dậy lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

B. Thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để đoàn kết rộng rãi các lực lượng cho cuộc đấu tranh.

C. Nhân dân miền Nam chuyển sang sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

D. Đẩy mạnh đấu tranh hòa bình trên toàn miền Nam, buộc Mỹ phải – Diệm phải chịu sức ép dư luận để thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

**Mảnh ghép số 12:** Nguyên nhân dẫn đến phong trào Đồng khởi là:

A. Chính quyền Ngô Đình Diệm ngang nhiên phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Nhân dân miền Nam muốn giành được thắng lợi về quân sự để thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” giặc Mỹ.

C. Chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp phong trào hòa bình của trí thức và các tầng lớp nhân dân ở các tỉnh Nam Bộ.

D. Chính quyền Ngô Đình Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp, thực hiện “Luật 10/59”, giết hại nhiều người vô tội.

**Mảnh ghép số 13:** Tiêu biểu nhất trong phong trào Đồng khởi là phong trào ở:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bến Tre. | B. Quảng Ngãi. | C. Ninh Thuận. | D. Bình Định. |

**Mảnh ghép số 14:** Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Đồng khởi là gì?

A. Đưa nhân dân lên làm chủ ơ nhiều thôn, xã ở Nam Bộ, Tây Nguyên và Trung Trung Bộ.

B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

C. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Mảnh ghép số 15:** Biện pháp được Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi là “quốc sách” để thực hiện âm mưu bình định miền Nam trong vòng 18 tháng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lập các khu trù mật. | B. Dồn dân, lập “ấp chiến lược”. |
| C. Tổ chức hành quân càn quét vào các chiến khu quan trọng của ta. | D. Thực hiện các cuộc hành quân, tìm diệt vào vùng giải phóng của ta. |

**Mảnh ghép số 16:** Những chiến thắng quân sự của quân dân miền Nam đã từng bước làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ là:

A. Ấp Bắc (Mỹ Tho), An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước).

B. Ấp Bắc (Mỹ Tho), An Lão (Bình Định), Đồng Xoài (Bình Phước).

C. An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước).

D. Bắc Ái (Ninh Thuận), An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước).

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để lần lượt mở các mảnh ghép*.*

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** | **A** |
| **Câu hỏi** | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **B** | **D** | **C** | **D** |
| **Câu hỏi** | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **B** | **A** |

- GV trình chiếu *“Mảnh ghép lịch sử”:* *“O du kích nhỏ” Nguyễn Thị Kim Lai (xã Phú Phong, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh) đang bỏng súng áp giải phi công Mỹ Rô-bin-sơn. Bức ảnh do Phan Thoan - phóng viên báo Hà Tĩnh chụp ngày 21-9-1965, là một trong những biểu tượng sinh động về sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập 2 – phần Luyện tập SGK tr.83***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: *Em có ấn tượng với thành tựu nào của miền Bắc hoặc thắng lợi tiêu biểu nào của miền Nam trong giai đoạn 1954 – 1965? Vì sao?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu ấn tượng với thành tựu nào của miền Bắc hoặc thắng lợi tiêu biểu nào của miền Nam trong giai đoạn 1954 – 1965 và giải thích lí do.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*+Thành tựu tiêu biểu của miền Bắc:*

* *Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 -1957).*
* *Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá và chi viện cho miền Nam (1958 – 1960).*
* *Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam (1961 – 1965).*

*+ Thắng lợi quân sự tiêu biểu ở miền Nam:*

* *Phong trào Đồng khởi.*
* *Chiến thắng Ấp Bắc (1963).*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.83.

**c. Sản phẩm:**

- Chứng minh sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi quân sự ở tiền tuyến miền Nam năm 1961 – 1965.

- Thông tin về khu di tích Chiến thắng Ấp Bắc; lí do HS nên đến tham quan, học tập tại di tích này.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành các nhóm chẵn, lẻ.

- GV yêu cầu HS các nhóm thực hiện nhiệm vụ:

***+ Nhóm chẵn:*** *Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy chọn tư liệu phù hợp để chứng minh sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi quân sự ở tiền tuyến miền Nam năm 1961 – 1965.*

***+ Nhóm lẻ:*** *Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy giới thiệu về khu du tích Chiến thắng Ấp Bắc và nêu lí do nên đến tham quan, học tập tại di tích này.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS liên hệ bản thân kết hợp sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam.*

*+ Các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng Khởi; đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập và phần Vận dụng SGK tr.83.

- Làm bài tập Bài 16 – SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Kết nối tri thức, phần Lịch sử.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975.*

…………………………………………..